

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/KDTM-PT

Ngày 30 - 8 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng
kinh doanh - chuyển giao*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Ông Trương Quyết Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/8/2024 và 30/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLPT-KDTM ngày 23/5/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng kinh doanh - chuyển giao*” do bản án sơ thẩm số: 08/2024/KDTM-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2024/QĐ-PT ngày 08/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 1166/2024/QĐ-PT ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V

Địa chỉ: Tầng 2, 3, 4, 5 Tháp A Tòa án Central Point, số 219, phố T, phường H, quận G, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Đình T, bà Hoàng Thị Phương T. Vắng mặt.

- Bà Lại Thị T. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Phòng 404, Tòa nhà Vimeco lô E 9 H, phường H, quận G, thành phố N

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H

Địa chỉ: Số nhà 002, đường L, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đình T- Chức vụ: Giám đốc. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc V (VEC) trình bày:

Ngày 31/12/2014 Tổng công ty Đầu tư và phát triển đường cao tốc V và Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư dịch vụ H (Gọi tắt: Công ty H) ký Hợp đồng số 70/HĐ - VEC/2014 về việc Công ty H đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ số 5 tại Km 236+940 đường Cao tốc Nội Bài- Lào Cai (Gọi tắt: Hợp đồng 70/HĐ). Thực hiện hợp đồng đã ký, VEC đã bàn giao mặt bằng cho Công ty H để triển khai thực hiện. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã liên tiếp có những vi phạm nghiêm trọng, cụ thể là:

Thứ nhất: Công ty H đã tự thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô khi chưa báo cáo và được chấp nhận của VEC. Quá trình thực hiện Hợp đồng: 70/HĐ nếu có sự thay đổi về thiết kế, quy mô thì các bên phải tuân thủ quy định trong Hợp đồng, cụ thể tại khoản 3.4 Điều 3 quy định: *“Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng nếu có sự thay đổi về mặt kiến trúc và các tiêu chí khác phải được sự chấp thuận của Bên A (VEC); Trường hợp nếu có sự thay đổi lớn về mặt kiến trúc và kỹ thuật làm ảnh hưởng đến Tổng mức đầu tư của Dự án, các bên sẽ đàm phán và điều chỉnh lại các tiêu chí tài chính của Dự án”*, và điểm (c) khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng quy định: *“... Mọi sự thay đổi, xây dựng thêm các công trình ngoài thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt phải được chấp thuận bằng văn bản của Bên A”*. Căn cứ biên bản hiện trường ngày 04/7/2017 giữa VEC, Ban Quản lý dự án và Công ty H cho thấy một số hạng mục Công ty H đã tự thay đổi, điều chỉnh quy mô công trình khi chưa báo cáo và được chấp thuận của VEC, VEC sau đó đã có văn bản thông báo đến nhà đầu tư cũng như đề nghị nhà đầu tư làm rõ sai phạm trên, cụ thể tại Thông báo số 3725/TB-VEC ngày 16/11/2017 và văn bản số 2768/VEC-TĐ ngày 09/10/2018. Như vậy, Công ty H đã tự thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô khi chưa báo cáo và được chấp thuận của VEC là vi phạm quy định tại khoản 3.4 điều 3 và điểm (c) khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng 70/HĐ.

Thứ hai: Công ty H không hoàn thành hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm. Công ty H có nghĩa vụ hoàn thành hồ sơ quyết toán theo quy định tại khoản 7.8 điều 7 Hợp đồng: *“Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình dự án theo thoả thuận tại Hợp đồng này, nhà đầu tư phải hoàn thành hồ sơ quyết toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng (đã được cơ quan kiểm toán độc lập xác nhận)”*

và nghĩa vụ nộp báo cáo định kỳ về tình hình kinh doanh tạm dừng nghỉ quy định tại điểm (n) khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng: “...*Bên B có trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình hình kinh doanh của Trạm dừng nghỉ trong giai đoạn kinh doanh là mỗi năm một lần, thời gian báo cáo trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) theo quy định...*”. Mặc dù đã có những thoả thuận chi tiết về thời gian, yêu cầu hoàn thành hồ sơ quyết toán cũng như nộp báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, tuy nhiên Công ty H liên tục vi phạm các thoả thuận trên mặc dù VEC nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện đúng. Cụ thể, VEC đã liên tiếp gửi Công ty H các văn bản: Công văn số 474/VEC-KHKD ngày 22/02/2016; Công văn số 3581/VEC-QLKT ngày 24/10/2016; Công văn số 215/VEC-QLKT ngày 19/01/2017; Công văn số 457/VEC-QLKT ngày 20/02/2017; Công văn số 1181/VEC-QLKT ngày 17/04/2017; Công văn số 2383/VEC-QLKT ngày 13/7/2017; Công văn số 1443/VEC-QLKT ngày 30/5/2018; Công văn số 2292/VEC-TCKT ngày 20/8/2018; Công văn số 2818/VEC-TCKT ngày 15/10/2018; Công văn số 3095/VEC-QLKT ngày 12/11/2018; Công văn số 1598/VEC-QLKT ngày 16/7/2019; Công văn số 2551/VEC-QLKT ngày 19/11/2019; Công văn số 1048/CV-VEC ngày 04/6/2021; Công văn số 1188/CV-VEC ngày 22/6/2021; Công văn số 1410/CV-VEC ngày 19/7/2021 để đôn đốc, yêu cầu Công ty H nộp hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh tạm dừng nghỉ, tuy nhiên không nhận được phản hồi.

Thứ ba: Công ty H cho các hộ kinh doanh thuê mục đích kinh doanh không báo cáo VEC là vi phạm điểm b mục 10.2 Điều 10 của Hợp đồng 70/HĐ.

Trên cơ sở các vi phạm hợp đồng nghiêm trọng của Công ty H, VEC đã nhiều lần gửi văn bản cũng như làm việc trực tiếp với đại diện Công ty H để tìm cách tháo gỡ, thống nhất việc huỷ Hợp đồng, giải quyết các nội dung liên quan, tuy nhiên không nhận được sự đồng thuận từ Công ty H. Ngày 25/6/2021 VEC đã gửi thông báo số 1225/TB-VEC về việc huỷ hợp đồng, tuy nhiên Công ty H tiếp tục không đồng ý với nội dung trên thể hiện tại công văn phản hồi số 216/LH-TH ngày 16/8/2021.

Vì vậy, VEC yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên huỷ Hợp đồng số 70/HĐ-VEC/2014 ký kết ngày 31/12/2014 giữa Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư dịch vụ H; Buộc Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H chấm dứt các hoạt động tại Trạm dừng nghỉ số 5 tại Km 236+940 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, bàn giao lại toàn bộ mặt bằng, các hạng mục công trình phụ trợ cho Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam theo quy định.

Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H trình bày:

Về cơ sở hình thành và đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ Km236+940 cao tốc Nội Bài-Lào Cai: Theo văn bản số 9570/BGTVT-KHĐT ngày 12/11/2012 của Bộ GTVT về việc kêu gọi Nhà đầu tư tham gia đầu tư một số công trình, hạng mục phụ trợ quản lý khai thác các dự án do VEC làm chủ đầu tư, trong đó có hạng mục đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ km 236+940 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận tỉnh Lào Cai. Trải qua thời gian dài vẫn không có nhà đầu tư nào

đề nghị đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ tại km 236+940 vì lý do quy mô đầu tư lớn, khả năng thu hồi vốn chậm. Trong bối cảnh đường cao tốc sắp xây dựng xong mà vẫn chưa có trạm dừng nghỉ phục vụ nên các cấp chính quyền tỉnh Lào Cai đứng ra vận động doanh nghiệp địa phương đầu tư vào trạm dừng nghỉ với tiêu chí là cửa ngõ giới thiệu tỉnh Lào Cai với cả nước, là điểm đầu kết nối các địa điểm du lịch của tỉnh Lào Cai cũng như với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Đến đầu năm 2014 chỉ duy nhất có một doanh nghiệp là Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H đứng ra làm việc với VEC về việc đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ km 236+940. Nhận thấy đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn, vừa phải đảm bảo kinh doanh, vừa phải đảm bảo công tác quảng bá du lịch và sản phẩm địa phương, Công ty H đã tiến hành đàm phán với VEC về các tiêu chí, quy định xây dựng trạm dừng nghỉ và đến ngày 31/12/2014 hai bên tiến hành ký kết hợp đồng 70/HĐ-VEC/2014 về việc đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ Km236+940 đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai.

Tình hình đầu tư, xây dựng, kinh doanh: Trước khi đầu tư hai bên đã thống nhất về phương án tài chính và tổng mức đầu tư. Tổng vốn đầu tư cho công trình dự án Trạm dừng nghỉ Km 236+940 là 157.645.824.000 đồng (*Một trăm năm mươi bảy tỉ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn đồng*), trong đó vốn đầu tư giai đoạn I đã hoàn thành và đưa vào sử dụng là 58.128.650.000 đồng (*Năm mươi tám tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm lăm mươi nghìn đồng*). Các hạng mục công trình đã nghiệm thu hoàn thành và quyết toán giai đoạn I.

Về căn cứ ký kết Hợp đồng: Hợp đồng 70/HĐ-VEC/2014, ký giữa VEC và Công ty H về việc đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ dựa trên những căn cứ pháp lý thể hiện theo trang 3 của Hợp đồng, VEC cam kết rằng VEC có thẩm quyền pháp lý đầy đủ theo quy định của pháp luật để trao cho Công ty H quyền lợi, quyền và thẩm quyền để thực hiện và tham gia các hoạt động được quy định tại Hợp đồng này theo Điều 10 khoản 10.1 mục a.

Về nội dung khởi kiện của VEC đối với Công ty H: Theo đơn khởi kiện của VEC nội dung đơn khởi kiện cho rằng:

Thứ nhất: Công ty H vi phạm khoản 3.4 Điều 3; Điểm (c) khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng, được thể hiện theo biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/7/2017 giữa VEC và Công ty H.

Thứ hai: Công ty H không hoàn thành quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm theo quy định tại khoản 7.8 Điều 7 và điểm (n) khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng.

Công ty H có ý kiến: Trước khi VEC khởi kiện Công ty H, VEC và Công ty H đã làm việc với nhau nhiều lần nhằm tìm ra phương án giải quyết, cụ thể như sau: Ngày 22/4/2021, VEC và Công ty H đã có biên bản làm việc thống nhất tiếp tục thực hiện các nội dung của Hợp đồng. Mặt khác VEC khẳng định phải tuân thủ kết luận của Ủy ban Kiểm tra trung ương (UBKTTW) là Hợp đồng ký không đúng quy định mà không đưa ra được các căn cứ pháp lý cho nội dung trên. Công ty H đề nghị VEC đưa ra các căn cứ về việc Hợp đồng ký không đúng quy định

của pháp luật và được tiếp cận kết luận của UBKTTW về việc hủy Hợp đồng nhưng VEC không đưa ra được căn cứ pháp lý và không được biết nội dung kết luận; Ngày 25/6/2021 VEC ra thông báo số 1225/TB-VEC về việc hủy hợp đồng. Theo thông báo VEC đề xuất với Công ty H phương án tính toán giá trị tài sản đầu tư và giá trị khác mà hai bên hoàn trả cho nhau. Đi kèm với thông báo trên thì VEC gửi cho Công ty H dự thảo biên bản làm việc trong đó ghi nhận sự hợp tác của Công ty H trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Theo dự thảo biên bản làm việc của VEC có nội dung VEC mua lại tài sản của Trạm dừng nghỉ; Ngày 13/7/2021 Công ty H nhận được văn bản số 1366/VEC-NC-PT và dự thảo biên bản làm việc của VEC về việc hủy Hợp đồng số 70/HĐ-VEC/2014. Nội dung văn bản số 1366/VEC-NC-PT và dự thảo biên bản làm việc ghi nhận sự hợp tác của Công ty H trong quá trình thực hiện Hợp đồng và VEC đề xuất nội dung mua lại tài sản của Trạm dừng nghỉ. Mặt khác VEC cho rằng VEC và Công ty H phải thực hiện Kết luận của Ủy ban kiểm tra trung ương tại Thông báo số 804/TB-UBKTTW ngày 13/5/2020. Trong quá trình làm việc Công ty H đề nghị VEC đưa ra các căn cứ về việc Hợp đồng ký không đúng quy định của pháp luật và được tiếp cận kết luận của UBKTTW về việc hủy Hợp đồng nhưng VEC không đưa ra được căn cứ pháp lý và không được tiếp cận nội dung kết luận nên cuộc họp không thống nhất. Ngày 16/3/2022, tại trụ sở của VEC hai bên tiếp tục làm việc về nội dung hủy Hợp đồng. Trong biên bản cuộc họp thể hiện VEC tiếp tục đề nghị hủy Hợp đồng và không đưa ra được các căn cứ pháp lý, VEC đưa ra ý kiến thẩm định giá sau đó Công ty H bàn giao lại tài sản cho VEC để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quyền kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ. Công ty H đề nghị tiếp tục thực hiện Hợp đồng, không đồng ý nội dung trên và đưa ra ý kiến sau khi thẩm định có sự thống nhất về giá trị tài sản thì VEC phải hoàn trả tiền cho Công ty H, sau đó Công ty H sẽ bàn giao lại tài sản cho VEC theo các nội dung mà VEC đã đề xuất trong các thông báo trước. Công ty H cho rằng đây là Hợp đồng hợp tác đầu tư nên không một bên nào có thẩm quyền tuyên hủy bỏ và việc tuyên hủy Hợp đồng phải được thực hiện bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền. Trong trường hợp họp một bên đề nghị chấm dứt Hợp đồng thì phải thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng.

Về các nội dung khởi kiện của VEC, Công ty H cho rằng không phù hợp để VEC hủy hay chấm dứt Hợp đồng:

Thứ nhất: Căn cứ biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/7/2017 và biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/10/2018 cho thấy rằng các hạng mục chính của công trình không thay đổi, chỉ thay đổi quy mô một số hạng mục phụ trợ, không làm thay đổi tổng mức đầu tư dự án và VEC không đưa ra kết luận phản đối các điều chỉnh công trình. Đến thời điểm hiện tại VEC không có bất kỳ một văn bản đình chỉ hay chỉ rõ các hạng mục công trình thay đổi không được chấp thuận. Công ty H cũng thực hiện các nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất nộp về VEC theo văn bản số 1038/VEC-VECM ngày 04/6/2021, điều đó cho thấy VEC chấp thuận các công trình được đưa vào sử dụng bình thường. Trong trường hợp VEC cho rằng thiết kế bị thay đổi đề nghị VEC chứng minh qua các đơn vị thẩm định độc lập.

Thứ hai: Công ty H đã nộp quyết toán, hoàn công công trình thể hiện trong văn bản số 1366/VEC-NCPT ngày 13/7/2021 của VEC là hồ sơ đã nộp nhưng còn thiếu một số danh mục. Ngoài ra Công ty H có văn bản số 096/LH-BC ngày 27/6/2018 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh các năm 2015, 2016, 2017 (chưa kiểm toán).

Thứ ba: Các nội dung trong đơn khởi kiện của VEC hoàn toàn không có trong các cuộc đàm phán hay thương lượng giữa hai bên từ trước đến nay, điều này thể hiện trong các biên bản làm việc hay thông báo của VEC. Việc thiếu nhất quán của VEC trong các nội dung đàm phán hay khởi kiện không theo nội dung đàm phán đã làm ảnh hưởng đến kết quả đàm phán của hai bên. Trong trường hợp VEC cho rằng Công ty H không thực hiện đúng theo các quy định của Hợp đồng thì có quyền đề nghị chấm dứt theo Điều 13 của Hợp đồng. Tuy nhiên, các nội dung trong đơn khởi kiện của VEC không có trong các điều khoản về chấm dứt Hợp đồng. Do vậy, Công ty H cho rằng việc VEC khởi kiện Công ty H để hủy Hợp đồng là không có cơ sở.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2024/KDTM-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 164 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 17 Điều 3 Luật đầu tư năm 2005; Điều 423, Điều 424 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Hủy hợp đồng số: 70/HĐ- VEC/2014 ký kết ngày 31/12/2014 giữa Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư dịch vụ Long Hải; Buộc Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H chấm dứt các hoạt động tại Trạm dừng nghỉ số 5 tại Km 236+940 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, bàn giao lại toàn bộ mặt bằng, các hạng mục công trình phụ trợ cho Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 26/4/2024, Nguyên đơn Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 08/2024/KDTM-ST ngày 15/4/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 08/2024/KDTM-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Nguyên đơn Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V nộp trong hạn luật định, có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Nguyên đơn:

Nguyên đơn Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V kháng cáo cho rằng VEC khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 423, Bộ luật Dân sự 2015 do phía Bị đơn Công ty H vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng, tuy nhiên Tòa án sơ thẩm nhận định những vi phạm liên quan đến quyết toán và báo cáo kinh doanh không thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng được ký giữa hai bên là không đúng quy định của pháp luật, vì hủy bỏ hợp đồng và chấm dứt hợp đồng là hai chế định khác nhau; Chưa phân biệt rõ quan hệ pháp luật cần được xem xét trong vụ án; VEC yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[2.1] Về quan hệ pháp luật: Hợp đồng số 70/HĐ-VEC/2014 ngày 31/12/2014 được giao kết giữa nguyên đơn là Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V với bị đơn là Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H quy định các điều, khoản về việc đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ số 5 tại Km 236+940 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, trong đó quy định về vốn đầu tư, thi công xây dựng, hoạt động kinh doanh và quy định về chuyển giao công trình dự án. Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Lào Cai, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng, kinh doanh- chuyển giao*” là đúng theo quy định tại Điều 30, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 17 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2005.

[2.2] Xét Hợp đồng về việc đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ số 5 tại Km 236+940 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai số 70/HĐ-VEC/2014, ngày 31/12/2014:

Hợp đồng số 70/HĐ được lập thành văn bản, chủ thể giao kết hợp đồng là các pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng có đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[2.3] Xét quá trình thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng thì các bên đã triển khai việc thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận. Nguyên đơn VEC cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng và khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng số 70/HĐ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy:

Thứ nhất, VEC cho rằng Công ty H vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong việc tự ý thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô khi chưa báo cáo và được chấp nhận của VEC.

Tại khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng số 70/HĐ các bên thỏa thuận như sau: *“Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng nếu có sự thay đổi về mặt kiến trúc và các tiêu chí khác thì phải được sự chấp nhận của bên A. Trường hợp nếu có thay đổi lớn về mặt kiến trúc và kỹ thuật làm ảnh hưởng đến Tổng mức đầu tư của Dự án, các bên sẽ đàm phán và điều chỉnh lại các tiêu chí tài chính của Dự án”*. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì VEC và Công ty H đã tiến hành kiểm tra hiện trường dự án vào các ngày 04/7/2017 và ngày 04/10/2018.

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/7/2017, có đại diện của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, đại diện Ban quản lý dự án các đường cao tốc phía bắc và đại diện nhà đầu tư (Công ty H), đã tiến hành kiểm tra các hạng mục công trình mà nhà đầu tư đã triển khai so với quy hoạch tổng mặt bằng và hồ sơ thiết kế đã được VEC chấp thuận và kiểm tra việc thực hiện các quy định theo các khoản 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 của hợp đồng 70/HĐ, tại buổi làm việc nhà đầu tư đã có hồ sơ thiết kế cơ sở; Báo cáo kinh tế kỹ thuật; bản vẽ thiết kế thi công; bản vẽ hoàn công; hồ sơ nghiệm thu các hạng mục. Các công việc còn lại nhà đầu tư cam kết sẽ thực hiện thi công và sẽ có báo cáo, hồ sơ đính kèm gửi VEC xem xét. Các bên đã thống nhất và ký vào biên bản.

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/10/2018 có đại diện của Thanh tra Bộ giao thông vận tải, đại diện Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và đại diện nhà đầu tư thì hầu hết các hạng mục đều đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng, chỉ có kho xăng dầu ngoài trời (trái tuyến) nhà đầu tư điều chỉnh lại chỉ có phía bên phải; Trạm biến áp + cấp điện ngoài nhà sử dụng chung phía bên phải; Kho xăng dầu ngoài trời (phải tuyến) đã bàn giao mặt bằng nhưng chưa triển khai, đang xin phê duyệt quy hoạch của Bộ Công thương.

Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, theo yêu cầu của các bên đương sự, Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và ký hợp đồng dịch vụ giám định với Công ty TNHH giám định L. Nội dung: Kiểm kê hiện trạng, công trình xây dựng và tài sản trên đất. Loại hình giám định: Số lượng, tình trạng và chủng loại. Tại chứng thư giám định ngày 20/8/2023 kết luận: Tại thời điểm giám định toàn bộ các tài sản công trình gắn liền với đất hiện có tại trạm dừng nghỉ số 5 là 29 hạng mục. Tổ giám định có lập riêng 02 hạng mục ngoài so với 27 hạng mục trong biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/7/2017 giữa Công ty TNHH H và VEC. Chi tiết tại mục: A-XIV và B-XV trong phụ lục 1 của chứng thư giám định. Các hạng mục cụ thể bao gồm: Nhà tạm làm sấm lớp 6mx7mx3m; Biển quảng cáo ngoài trời; Miếu đá xanh ngoài trời kích thước 3,7mx3,7mx3,8m;

Mái che ngoài trời hiên nhà dịch vụ; Xe ô tô chở xăng dầu; Công trình phụ trợ gồm: chuồng lợn; chuồng gà; chuồng chó; mái tôn che; Lưới sắt mắt cáo; Ghế Xuân Hoà bọc da; Tủ sấy thịt trâu; Bể chứa nước 400m³; Bể bê tông chứa nước trên mái nhà dịch vụ; Téc nước Inox trên nóc nhà vệ sinh; Téc nước Inox trước cửa nhà dịch vụ; Xe tải 1,4 tấn; Thùng container; Kho chứa dụng cụ lọc tôn; Biển quảng cáo; Hệ thống bể chứa nước cho nhà dịch vụ; Téc nước Inox trước nhà dịch vụ; Mái che nhà dịch vụ.

Như vậy, căn cứ các Biên bản kiểm tra hiện trường và Chứng thư giám định ngày 20/8/2023 của Công ty TNHH giám định L, thấy rằng các hạng mục chính của công trình không thay đổi, chỉ thay đổi quy mô một số hạng mục phụ trợ như nhà tạm, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng chó, mái tôn che... là những hạng mục nhỏ, có thể tháo dỡ. Một số là tài sản của Công ty H mua sắm để phục vụ việc kinh doanh và các nhu cầu thiết yếu khác. Trong các biên bản kiểm tra hiện trường cũng như Chứng thư giám định không có nội dung xác định về việc Công ty H có sự thay đổi về mặt kiến trúc và các tiêu chí khác. Mặt khác tại khoản 7.5 Điều 7 của hợp đồng 70/HĐ quy định: *“Trong quá trình thực hiện, đại diện được ủy quyền của bên A là BQLDA đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai có quyền giám sát thi công các hạng mục của bên B để đánh giá khối lượng và giá trị đầu tư của bên B và đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt và các quy định của pháp luật về xây dựng tại Việt Nam”*. Thực tế tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/7/2017, VEC đã tiến hành kiểm tra các hạng mục công trình mà nhà đầu tư đã triển khai so với quy hoạch tổng mặt bằng và hồ sơ thiết kế đã được VEC chấp thuận và kiểm tra việc thực hiện các quy định theo các khoản 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 của hợp đồng 70/HĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của VEC cũng thừa nhận trạm dừng nghỉ đã được đưa vào hoạt động từ năm 2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng VEC thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình và có nhắc nhở đối với các sai phạm của Công ty H, tuy nhiên không lập biên bản và cũng không đình chỉ thi công.

Vì vậy, việc VEC cho rằng Công ty H trong quá trình thực hiện đã tự thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô khi chưa báo cáo và được chấp nhận của VEC là không có căn cứ.

Thứ hai, VEC cho rằng Công ty H vi phạm nghĩa vụ hợp đồng trong việc không hoàn thành hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm theo khoản 7.8 Điều 7 và điểm b, n khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng Công ty H có vi phạm trong việc hoàn thành hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Do đó, ý kiến của VEC cho rằng Công ty H có vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận theo khoản 7.8 Điều 7 và điểm b, n khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng là có căn cứ.

Thứ ba, đối với việc VEC cho rằng Công ty H cho các hộ kinh doanh thuê mục đích kinh doanh mà không báo cáo VEC là vi phạm pháp luật bị đội quản lý thị trường số 3 xử phạt hành chính theo điểm b mục 10.2 Điều 10 của Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án VEC không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc Công ty H cho các hộ kinh doanh thuê mặt bằng xây dựng công trình mà không được sự chấp thuận của VEC cũng như căn cứ cho rằng trên mặt bằng xây dựng công trình có tài sản của bên thứ 3 khác, không phải tài sản của Công ty H. Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty H thừa nhận quá trình kinh doanh có Cục quản lý thị trường tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện 02 hộ kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc nhưng đó là cán bộ của Công ty H. Công ty H đã thực hiện giao khoán cho cán bộ kinh doanh 02 nhà dịch vụ tại trạm dừng nghỉ. Công ty H cung cấp chứng cứ là Hợp đồng Lao động số: 206/HĐLD ngày 20/5/2022 giữa người sử dụng Lao động là Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ H và người lao động là bà Nguyễn Thị Thu Thủy; Quyết định về việc giao khoán quản lý nhà hàng số 146/QĐ/LH ngày 21/5/2022, nội dung: giao khoán nhà hàng cho bà Nguyễn Thị Thu T, quản lý, kinh doanh đối với hai nhà hàng của Công ty; Biên bản bàn giao hàng hóa ngày 20/6/2023, giữa bà Đỗ Thị Q và bà Nguyễn Thị Thu T. Chứng cứ người bị kiện là Công ty H giao nộp phù hợp với Báo cáo số 146/BC-QLTTLCA ngày 29/8/2023 của Cục quản lý thị trường tỉnh Lào Cai, báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa tại các trạm dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Nội Bài-Lào Cai thuộc địa phận tỉnh Lào Cai, trong đó có nội dung: “*Xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000đ đối với bà Nguyễn Thị Thu T về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; xử phạt bà Đỗ Thị Q số tiền 7.500.000đ kinh doanh nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định*”. Như vậy có căn cứ khẳng định Công ty H không vi phạm quy định tại điểm b mục 10.2 Điều 10 của Hợp đồng số 70/HĐ.

Từ những phân tích trên thấy rằng đối với những quan điểm của VEC cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã có những vi phạm về nghĩa vụ đã thỏa thuận theo Hợp đồng thì chỉ có căn cứ về việc Công ty H vi phạm nghĩa vụ không hoàn thành hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm. Trong Hợp đồng 70/HĐ các bên không thỏa thuận các trường hợp hủy bỏ hợp đồng mà chỉ thỏa thuận các trường hợp chấm dứt hợp đồng tại Điều 13. Nguyên đơn VEC khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp sau đây:

- a) Bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận;*
- b) Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng;*
- c) Trường hợp khác do luật quy định.”*

Tại khoản 2 Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Vi phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng”*.

Xét thấy: Tại Điều 1 của Hợp đồng số 70/HĐ quy định: *“Hợp đồng này là xác lập những quy định cần thiết cho việc thực hiện có hiệu quả và thành công giữa*

bên A và bên B trong việc đầu tư xây dựng và kinh doanh tại Trạm dừng nghỉ số 5 thuộc lý trình Km 236+940 của Dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo đúng các quy định hiện hành". Theo đó thấy rằng mặc dù Công ty H có vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng về việc không hoàn thành hồ sơ quyết toán và báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm nhưng vi phạm này không đến mức làm cho VEC không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng. Mặt khác, quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 16/11/2017 Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam đã ban hành thông báo số 3725/TB-VEC thông báo kết luận của phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam là ông Nguyễn Văn Nhi tại cuộc họp kiểm điểm tiến độ thực hiện quyết toán các trạm dừng nghỉ trên tuyến đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai trong đó có Công ty H với nội dung: "VEC chia sẻ với nhà đầu tư về vị trí của trạm dừng nghỉ chưa thực sự thuận lợi để kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ki-ốt... Tuy nhiên, để trạm dừng nghỉ được thực hiện đúng với ý tưởng, chủ trương ban đầu của UBND tỉnh Lào Cai và VEC quảng bá hình ảnh, văn hóa địa phương và đường cao tốc, đề nghị nhà đầu tư bằng sự nỗ lực của mình tiếp tục duy trì hoạt động khu vực nhà ăn uống, ki-ốt giới thiệu, bày bán sản phẩm địa phương. Nhà đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ quyết toán (được kiểm toán) giai đoạn 1 theo quy định trước ngày 10/12/2017 như đã cam kết tại cuộc họp". Như vậy chính VEC đã thừa nhận nhà đầu tư là Công ty H đã hoàn thiện các hạng mục theo hợp đồng đã ký kết và đi vào hoạt động, VEC không có ý kiến gì về việc Công ty H tự ý thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô khi chưa báo cáo, mà chỉ nhắc nhở Công ty H hoàn thành hồ sơ quyết toán (được kiểm toán).

Vì vậy VEC khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng số 70/HĐ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015 là không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 25/6/2021 Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam ban hành thông báo số 1225/TB-VEC về việc hủy hợp đồng trạm dừng nghỉ km 236+940 tuyến NBLC gửi Công ty H, nội dung hủy hợp đồng vì những lý do sau: "...a. Lý do chủ quan: Hợp đồng ký trái pháp luật; dự án không được thẩm định về tổng mức đầu tư, phương án tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội; không có dự toán và thẩm định dự toán; bên B vi phạm các quy định tại Điều 5, Điều 7, khoản 10.2 Điều 10, Điều 11 của hợp đồng số 70/HĐ-VEC/2014; b. Lý do khách quan: Theo kết luận của UBKTTW tại thông báo kết luận số 804/TB-UBKTTW ngày 13/5/2020 yêu cầu hủy hợp đồng...". Tuy nhiên tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2023, gửi Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai VEC lại đưa ra căn cứ yêu cầu hủy hợp đồng do Công ty H vi phạm quy định tại khoản 3.4 Điều 3 và điểm c khoản 10.2 Điều 10 và vi phạm khoản 7.8 Điều 7 của Hợp đồng số 70/HĐ. Mặt khác tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của VEC lại khẳng định Hợp đồng số 70/HĐ được ký đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm Công ty H, cũng như Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam đều đưa ra chứng cứ chứng minh quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã nộp đầy đủ tiền thuê đất

hàng năm theo thông báo nộp tiền của Chi cục thuế Bảo T cho VEC và VEC đã nộp đủ vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy các căn cứ VEC đưa ra để yêu cầu hủy hợp đồng số 70/HĐ đối với Công ty Hkhông có sự thống nhất và không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Đối với kháng cáo của VEC cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định những vi phạm liên quan đến quyết toán và báo cáo kinh doanh không thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng được ký giữa hai bên là không đúng quy định của pháp luật, chưa phân biệt rõ chế định hủy bỏ hợp đồng và chấm dứt hợp đồng. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã nhận định cụ thể đối với những ý kiến của VEC cho rằng Công ty H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Việc Bản án sơ thẩm đối chiếu vi phạm của Công ty H với các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận tại Điều 13 của Hợp đồng và nhận định vi phạm của Công ty Hkhông thuộc trường hợp chấm dứt (hủy) hợp đồng là chưa đúng, bởi lẽ hủy bỏ hợp đồng và chấm dứt hợp đồng là hai chế định khác nhau. Tuy nhiên sai sót này của bản án sơ thẩm không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, cần yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn VEC không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2024/KDTM-ST ngày 15/4/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Xác nhận Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V đã nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000588 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc V đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a, 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND TP.Lào Cai;
- Chi cục THADS TP.C;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân